

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

Số: 08/2026/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn La, ngày 22 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi đối với huấn luyện viên,
vận động viên đội thể thao thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung
bởi Luật số 26/2018/QH14;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 349/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ,
chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung, tập huấn, thi đấu;*

*Xét Tờ trình số 404/TTr-UBND ngày 08 tháng 06 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 70/BC-VHXXH ngày 22 tháng 6 năm 2026
của Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại
biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ, tiêu chuẩn,
định mức chi đối với huấn luyện viên, vận động viên đội thể thao thuộc phạm vi
quản lý trên địa bàn tỉnh.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi đối với huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội thể thao do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh thành lập, quản lý tham gia tập huấn, thi đấu và các chế độ, chính sách có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao, bao gồm: huấn luyện viên, vận động viên thuộc đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu do tỉnh quản lý, triệu tập.

2. Huấn luyện viên, vận động viên thể thao quần chúng, bao gồm:

a) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao quần chúng thuộc đội thể thao quần chúng cấp tỉnh, cấp xã và đội thể thao quần chúng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

b) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; lực lượng vũ trang; học sinh, sinh viên; hội viên các tổ chức chính trị - xã hội; người khuyết tật và các đối tượng khác theo quy định tham gia thi đấu thể thao quần chúng theo từng giải.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, tổ chức thực hiện và chi trả chế độ theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi

Nội dung và mức chi đối với huấn luyện viên, vận động viên thực hiện theo các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 136/2020/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2020 về mức hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Sơn La và Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2021 về quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao khác trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La khóa XVI, kỳ họp chuyên đề thứ hai thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ủy ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTH pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND; UBND; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT Đảng ủy; HĐND; UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ, việc làm, người có công tỉnh;
- Lưu: VT, NLinh (05b).

CHỦ TỊCH



Lò Minh Hùng



PHỤ LỤC I
CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI ĐỘI TUYỂN THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO CẤP TỈNH
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 6 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

I. HỖ TRỢ HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN ĐẠT THÀNH TÍCH TẠI GIẢI THI ĐẤU QUỐC TẾ

1. Đối với vận động viên

1.1. Nội dung thi đấu cá nhân:

Căn cứ thành tích đạt được tại các giải, mức hỗ trợ đối với vận động viên được xác định như sau:

Đơn vị tính: đồng Việt Nam/huy chương

STT	Nội dung	Huy chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng
I	Đại hội thể thao			
1	Đại hội thể thao thế giới (Olympic Games)	200.000.000	150.000.000	100.000.000
2	Đại hội thể thao trẻ thế giới (Youth Olympic Games)	100.000.000	80.000.000	60.000.000
3	Đại hội thể thao châu Á (ASIAD)	80.000.000	60.000.000	40.000.000
4	Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEA Games)	40.000.000	30.000.000	20.000.000
II	Giải vô địch thế giới từng môn thể thao			
1	Nhóm I	60.000.000	45.000.000	30.000.000
2	Nhóm II	40.000.000	25.000.000	15.000.000
3	Nhóm III	35.000.000	20.000.000	13.000.000
III	Giải vô địch châu Á từng môn thể thao			
1	Nhóm I	35.000.000	25.000.000	15.000.000
2	Nhóm II	25.000.000	15.000.000	12.000.000
3	Nhóm III	20.000.000	13.000.000	10.000.000

STT	Nội dung	Huy chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng
IV	Giải vô địch Đông Nam Á từng môn thể thao			
1	Nhóm I	25.000.000	20.000.000	15.000.000
2	Nhóm II	20.000.000	13.000.000	10.000.000
3	Nhóm III	15.000.000	12.000.000	8.000.000
V	Đại hội thể thao khác, Giải thể thao khác			
1	Đại hội thể thao quy mô thế giới khác	35.000.000	25.000.000	15.000.000
2	Đại hội thể thao quy mô châu Á khác	20.000.000	13.000.000	10.000.000
3	Giải vô địch trẻ và các giải thể thao quốc tế khác	18.000.000	12.000.000	8.000.000
4	Giải quốc tế mở rộng Việt Nam tổ chức	13.000.000	10.000.000	7.000.000

- Việc phân nhóm các giải vô địch thể giới, châu Á và Đông Nam Á từng môn thể thao (*Nhóm I, Nhóm II, Nhóm III*) thực hiện theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trường hợp đạt nhiều thành tích tại cùng một giải thì được tính hỗ trợ theo từng thành tích.

- Danh hiệu cá nhân (*vận động viên xuất sắc nhất, vận động viên ghi nhiều bàn thắng nhất hoặc danh hiệu tương đương theo Điều lệ giải*): Mức hỗ trợ bằng mức huy chương vàng cá nhân tương ứng quy định tại khoản này.

- Vận động viên phá kỷ lục: Mức hỗ trợ bằng mức huy chương đồng cá nhân tương ứng quy định tại khoản này.

1.2. Nội dung thi đấu tập thể và các trường hợp khác (*bao gồm thi đấu đôi, nhóm, đội và các nội dung tương tự*):

Mỗi vận động viên thuộc tỉnh Sơn La quản lý được triệu tập vào đội tuyển quốc gia tham gia thi đấu quốc tế, bao gồm trường hợp thi đấu đôi, nhóm, đội hoặc ghép với vận động viên địa phương khác; nếu đạt thành tích, được hưởng mức hỗ trợ như vận động viên thi đấu cá nhân tương ứng theo quy định tại khoản 1.1 Mục này.

2. Đối với huấn luyện viên tham gia huấn luyện vận động viên đạt thành tích được hưởng hỗ trợ theo quy định như sau:

2.1. Mức hỗ trợ theo thành tích vận động viên

- Mức hỗ trợ được tính theo từng huy chương, cụ thể:

+ Huy chương thứ nhất: mức hỗ trợ bằng 100% mức hỗ trợ của vận động viên quy định tại điểm 1.1, mục 1, phần I Phụ lục này.

+ Huy chương thứ hai đến thứ tư: mức hỗ trợ bằng 50% mức hỗ trợ của vận động viên quy định tại điểm 1.1, mục 1, phần I Phụ lục này.

+ Huy chương thứ năm trở đi: mức hỗ trợ bằng 30% mức hỗ trợ của vận động viên quy định tại điểm 1.1, mục 1, phần I Phụ lục này.

- Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện vận động viên phá kỷ lục được hưởng mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ của vận động viên phá kỷ lục theo quy định tại điểm 1.1, mục 1, phần I Phụ lục này.

2.2. Tỷ lệ hỗ trợ theo vai trò huấn luyện viên.

Huấn luyện viên được hưởng hỗ trợ phải thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, được cơ quan có thẩm quyền phân công tham gia huấn luyện vận động viên của tỉnh đạt thành tích được hưởng hỗ trợ, như sau:

- Huấn luyện viên đào tạo vận động viên ở cơ sở đạt thành tích: Hưởng 40% mức hỗ trợ tại điểm 2.1, mục 2, phần I Phụ lục này.

- Huấn luyện viên trực tiếp chỉ đạo vận động viên của tỉnh thi đấu đạt thành tích: Hưởng 60% mức hỗ trợ tại điểm 2.1, mục 2, phần I Phụ lục này.

- Huấn luyện viên vừa đào tạo vận động viên ở cơ sở vừa trực tiếp chỉ đạo vận động viên của tỉnh thi đấu đạt thành tích: Hưởng 100% mức hỗ trợ tại điểm 2.1, mục 2, phần I Phụ lục này.

II. HỖ TRỢ TIỀN TRANG PHỤC THỂ THAO

1. Huấn luyện viên

Huấn luyện viên thuộc Trung tâm Văn hóa, Thể thao tỉnh: 01 năm được trang bị 01 bộ trang phục mùa hè trị giá không quá 800.000 đồng/người; 02 năm được trang bị 01 bộ trang phục mùa đông trị giá không quá 1.200.000 đồng/người.

2. Vận động viên

2.1. Trang phục phục vụ tập luyện: Được trang bị tối đa 02 bộ trang phục, trị giá không quá 1.000.000 đồng/người/năm.

2.2. Trang phục phục vụ thi đấu: Được trang bị tối đa 02 bộ trang phục, trị giá không quá 1.200.000 đồng/người/năm.

3. Trường hợp các môn thể thao phải sử dụng trang phục, dụng cụ đặc thù (như các môn võ thuật, giày bóng đá, giày điền kinh, xe đạp,...) theo yêu cầu

chuyên môn thì được thanh toán theo giá thực tế, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp trong phạm vi dự toán được giao, trên cơ sở đề nghị của đơn vị chuyên môn và được cơ quan chủ quản chấp thuận; không thực hiện cấp sổ hữu cá nhân đối với trang phục, dụng cụ đặc thù sau khi kết thúc thi đấu.

III. HỖ TRỢ TIỀN SINH HOẠT PHÍ ĐỐI VỚI VẬN ĐỘNG VIÊN THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO, VẬN ĐỘNG VIÊN ĐƯỢC TRIỆU TẬP ĐỘI TUYỂN QUỐC GIA, ĐỘI TUYỂN TRẺ QUỐC GIA

1. Đối tượng hỗ trợ

Vận động viên thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La đang được tập trung huấn luyện; vận động viên được công nhận đẳng cấp quốc gia; vận động viên được cơ quan có thẩm quyền triệu tập tham gia đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia.

2. Mức hỗ trợ

Đơn vị tính: đồng Việt Nam/người/tháng

STT	Đối tượng	Mức hỗ trợ	Thời gian hưởng
1	Vận động viên kiện tướng quốc gia	3.000.000	12 tháng
2	Vận động viên cấp I quốc gia	2.000.000	12 tháng
3	Vận động viên huấn luyện tập trung	1.000.000	Theo Quyết định tập trung
4	Vận động viên được triệu tập vào đội tuyển quốc gia	7.000.000	Theo Quyết định triệu tập
5	Vận động viên được triệu tập vào đội tuyển trẻ quốc gia	4.000.000	Theo Quyết định triệu tập

3. Nguyên tắc hỗ trợ

3.1. Thời gian hưởng hỗ trợ đối với vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia được tính từ ngày 01 tháng 01 của năm liền kề sau năm được công nhận đẳng cấp; đẳng cấp do cơ quan có thẩm quyền công nhận.

3.2. Chính sách hỗ trợ sinh hoạt phí quy định tại Mục này là khoản hỗ trợ thêm của tỉnh, không bao gồm tiền lương, tiền công, chế độ dinh dưỡng và các chế độ tập huấn, thi đấu khác theo quy định của pháp luật.

3.3. Vận động viên thuộc phạm vi quản lý của tỉnh trong thời gian tập trung huấn luyện tại tỉnh hoặc được triệu tập đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia vẫn được hưởng chế độ hỗ trợ sinh hoạt phí theo quy định tại Mục này.

3.4. Vận động viên vừa đạt đẳng cấp quốc gia, vừa được triệu tập vào đội tuyển quốc gia hoặc đội tuyển trẻ quốc gia thì được hưởng đồng thời các mức hỗ

trợ tương ứng theo quy định tại Mục này; trường hợp được công nhận nhiều đẳng cấp thì chỉ được hưởng 01 mức cao nhất.

IV. HỖ TRỢ ĐỐI VỚI VẬN ĐỘNG VIÊN THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO THỜI TẬP TRUNG HUẤN LUYỆN TRỞ VỀ ĐỊA PHƯƠNG

1. Mức hỗ trợ

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Thời gian tập trung huấn luyện	Dưới 3 năm	Từ 3 đến 5 năm	Trên 5 năm đến 7 năm	Trên 7 năm đến 10 năm	Trên 10 năm
Mức hỗ trợ	3.000.000	6.000.000	10.000.000	15.000.000	20.000.000

2. Thời gian tập trung huấn luyện làm căn cứ xác định mức hỗ trợ được tính theo quyết định triệu tập tập trung huấn luyện của cơ quan quản lý trực tiếp vận động viên hoặc cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý; trường hợp vận động viên tập trung huấn luyện dưới 03 năm phải đạt huy chương trong hệ thống thi đấu thể thao thành tích cao.

V. HỖ TRỢ TIỀN ĐI LẠI VÀ TIỀN THUÊ PHÒNG NGHỈ TRONG THỜI GIAN TẬP HUẤN, THI ĐẤU

1. Tiền đi lại (*chỉ thanh toán 01 lần đi, về*), được thanh toán theo một trong hai phương thức sau:

1.1. Hợp đồng thuê xe: Thanh toán theo hóa đơn thực tế.

1.2. Tự túc phương tiện: Thực hiện theo quy định tại khoản 2.4 Mục 2 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 115/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Tiền thuê phòng nghỉ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1.2 Mục 1 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 115/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La; áp dụng mức chi các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại.

3. Nguyên tắc thanh toán

3.1. Huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập hoặc giao nhiệm vụ tham gia tập huấn, thi đấu ngoài địa bàn nơi cư trú hoặc nơi công tác được thanh toán tiền đi lại và tiền thuê phòng nghỉ, bao gồm đối tượng hưởng lương và không hưởng lương ngân sách nhà nước.

3.2. Chế độ hỗ trợ được thanh toán căn cứ theo quyết định triệu tập hoặc quyết định tham gia của cấp có thẩm quyền; thời gian tập huấn, thi đấu phải

được cơ quan có thẩm quyền xác nhận và các chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định.

3.3. Trường hợp đã được thanh toán công tác phí tại cơ quan, đơn vị công tác hoặc đã được bố trí phương tiện đi lại, chỗ nghỉ thì không thanh toán các khoản chi Mục 1, Mục 2 Phần V này. 



PHỤ LỤC II

MỨC HỖ TRỢ ĐỐI VỚI ĐỘI TUYỂN THỂ THAO QUẦN CHÚNG CẤP TỈNH VÀ CẤP XÃ

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 6 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

I. ĐỘI TUYỂN THỂ THAO QUẦN CHÚNG CẤP TỈNH

Đối tượng áp dụng: Huấn luyện viên, vận động viên thể thao quần chúng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, bao gồm đội tuyển thể thao quần chúng; đội tuyển của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh được cơ quan có thẩm quyền quyết định triệu tập, cử tham gia tập huấn, thi đấu.

1. Tiền trang phục thể thao

1.1. Huấn luyện viên

Huấn luyện viên thuộc Trung tâm Văn hóa, Thể thao tỉnh: 01 năm được trang bị 01 bộ trang phục mùa hè trị giá không quá 800.000 đồng/người; 02 năm được trang bị 01 bộ trang phục mùa đông trị giá không quá 1.200.000 đồng/người (*trừ huấn luyện viên thể thao thành tích cao*).

1.2. Vận động viên

- Khi tham gia giải thể thao theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền được trang bị 02 bộ trang phục/giải, trị giá không quá 1.200.000 đồng.

- Sau khi kết thúc giải, vận động viên được sở hữu trang phục đã được trang bị.

2. Tiền dinh dưỡng

2.1. Thời gian tập huấn: 300.000 đồng/người/ngày

- Số ngày được tính theo ngày thực tế tập trung tập huấn theo kế hoạch hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền nhưng không quá 15 ngày cho mỗi giải; đối với Đại hội thể thao toàn quốc, thời gian tập trung tập huấn được hưởng chế độ không quá 90 ngày/01 Đại hội.

2.2. Thời gian thi đấu: 350.000 đồng/người/ngày (*theo ngày thực tế thi đấu, không vượt quá thời gian theo quy định tại Điều lệ giải*).

3. Tiền đi lại và tiền thuê phòng nghỉ trong thời gian tập huấn, thi đấu

3.1. Tiền đi lại (*chỉ thanh toán 01 lần đi, về*), được thanh toán theo một trong hai phương thức sau:

- Hợp đồng thuê xe: Thanh toán theo hóa đơn thực tế.

- Tự túc phương tiện: Thực hiện theo quy định tại khoản 2.4 Mục 2 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 115/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La.

3.2. Tiền thuê phòng nghỉ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1.2 Mục 1 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 115/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La; áp dụng mức chi các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại.

3.3. Nguyên tắc thanh toán

- Huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập hoặc giao nhiệm vụ tham gia tập huấn, thi đấu ngoài địa bàn nơi cư trú hoặc nơi công tác được thanh toán tiền đi lại và tiền thuê phòng nghỉ, bao gồm đối tượng hưởng lương và không hưởng lương ngân sách nhà nước.

- Chế độ hỗ trợ được thanh toán căn cứ theo quyết định triệu tập hoặc quyết định tham gia của cấp có thẩm quyền; thời gian tập huấn, thi đấu phải được cơ quan có thẩm quyền xác nhận và các chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định.

- Trường hợp đã được thanh toán công tác phí tại cơ quan, đơn vị công tác hoặc đã được bố trí phương tiện đi lại, chỗ nghỉ thì không thanh toán các khoản chi tại điểm 3.1, 3.2, Mục 3 Phần I này.

II. ĐỘI TUYỂN THỂ THAO QUẦN CHÚNG CẤP XÃ

Đối tượng áp dụng: Huấn luyện viên, vận động viên thể thao quần chúng thuộc phạm vi quản lý của cấp xã, bao gồm đội tuyển thể thao quần chúng cấp xã và đội tuyển thể thao quần chúng của các cơ quan, đơn vị thuộc cấp xã được cơ quan có thẩm quyền quyết định triệu tập, cử tham gia tập huấn, thi đấu.

1. Tiền trang phục thể thao

1.1. Huấn luyện viên

Huấn luyện viên do cấp xã quản lý hoặc được giao nhiệm vụ: 01 năm được trang bị 01 bộ trang phục mùa hè trị giá không quá 800.000 đồng/người; 02 năm được trang bị 01 bộ trang phục mùa đông trị giá không quá 1.200.000 đồng/người.

1.2. Vận động viên

- Khi tham gia giải thể thao theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền được trang bị 02 bộ trang phục/giải, trị giá không quá 1.200.000 đồng.

- Sau khi kết thúc giải, vận động viên được sở hữu trang phục đã được trang bị.

2. Tiền dinh dưỡng

2.1. Thời gian tập huấn: 200.000 đồng/người/ngày. Số ngày được tính theo số ngày thực tế tập trung tập huấn theo kế hoạch hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền nhưng không quá 15 ngày cho mỗi giải.

2.2. Thời gian thi đấu: 300.000 đồng/người/ngày. Số ngày được tính theo thực tế thi đấu không vượt quá thời gian theo quy định tại Điều lệ giải.

3. Tiền đi lại và tiền thuê phòng nghỉ trong thời gian tập huấn, thi đấu

3.1. Tiền đi lại (*chỉ thanh toán 01 lần đi, về*), được thanh toán theo một trong hai phương thức sau:

- Hợp đồng thuê xe: Thanh toán theo hóa đơn thực tế.

- Tự túc phương tiện: Thực hiện theo quy định tại khoản 2.4 Mục 2 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 115/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La.

3.2. Tiền thuê phòng nghỉ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1.2 Mục 1 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 115/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La; áp dụng mức chi các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại.

3.3. Nguyên tắc thanh toán

- Huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập hoặc giao nhiệm vụ tham gia tập huấn, thi đấu ngoài địa bàn nơi cư trú hoặc nơi công tác được thanh toán tiền đi lại và tiền thuê phòng nghỉ, bao gồm đối tượng hưởng lương và không hưởng lương ngân sách nhà nước.

- Chế độ hỗ trợ được thanh toán căn cứ theo quyết định triệu tập hoặc quyết định tham gia của cấp có thẩm quyền; thời gian tập huấn, thi đấu phải được cơ quan có thẩm quyền xác nhận và các chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định.

- Trường hợp đã được thanh toán công tác phí tại cơ quan, đơn vị công tác hoặc đã được bố trí phương tiện đi lại, chỗ nghỉ thì không thanh toán các khoản chi tại điểm 3.1, 3.2, Mục 3 Phần II này.

4. Hỗ trợ tiền thưởng vận động viên đạt thành tích tại giải thi đấu thể thao cấp xã.

4.1. Nội dung thi đấu cá nhân

Thành tích vận động viên đạt được tại giải được tính hỗ trợ theo mức quy định tại phụ lục này, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng Việt Nam/huy chương

Nội dung	Huy chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng
Giải thi đấu thể thao cấp xã (bao gồm giải do Ủy ban nhân dân xã, phường tổ	800.000	600.000	400.000

chức hoặc do các cơ quan, đơn vị, ngành, đoàn thể cấp xã tổ chức theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt), Đại hội Thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đổng cấp xã			
--	--	--	--

- Trường hợp giải không tổ chức trao huy chương thì áp dụng mức hỗ trợ tương ứng với giải Nhất, Nhì, Ba.

- Danh hiệu cá nhân (*vận động viên xuất sắc nhất, vận động viên ghi nhiều bàn thắng nhất hoặc danh hiệu tương đương theo Điều lệ giải*): Mức hỗ trợ tiền thưởng bằng huy chương vàng cá nhân tương ứng quy định tại khoản này.

- Vận động viên phá kỷ lục: Mức hỗ trợ tiền thưởng bằng mức huy chương đồng cá nhân tương ứng quy định tại khoản này.

4.2. Nội dung thi đấu tập thể và các trường hợp khác (*bao gồm thi đấu đôi, nhóm, đội và các nội dung tương tự*)

- Môn bóng đá, bóng chuyền

+ Mức hỗ trợ tiền thưởng được tính bằng số lượng vận động viên theo quy định tại Điều lệ giải nhân với mức huy chương cá nhân tương ứng quy định tại điểm 4.1 Mục 4 Phần II Phụ lục này;

+ Giải phong cách môn bóng đá: Mức hỗ trợ tiền thưởng bằng 2/3 huy chương đồng nội dung tập thể của môn bóng đá tại giải đấu đó;

- Nội dung thi đấu có từ 02 vận động viên trở lên (*bao gồm thi đấu đôi, nhóm, đội và các nội dung tương tự*) mức hỗ trợ được xác định theo hệ số nhân so với mức huy chương cá nhân tương ứng, cụ thể như sau:

+ Nội dung thi đấu đôi (02 vận động viên): Mức hỗ trợ tiền thưởng bằng 1,5 lần mức huy chương cá nhân tương ứng quy định tại điểm 4.1 Mục 4 Phần II Phụ lục này;

+ Nội dung thi đấu có 03 vận động viên: Mức hỗ trợ tiền thưởng bằng 2,25 lần mức huy chương cá nhân tương ứng quy định tại điểm 4.1 Mục 4 Phần II Phụ lục này;

+ Nội dung thi đấu có 04 vận động viên: Mức hỗ trợ tiền thưởng bằng 03 lần mức hỗ trợ huy chương cá nhân tương ứng quy định tại điểm 4.1 Mục 4 Phần II Phụ lục này;

+ Nội dung thi đấu có 05 đến 06 vận động viên: Mức hỗ trợ tiền thưởng bằng 04 lần mức huy chương cá nhân tương ứng quy định tại điểm 4.1 Mục 4 Phần II Phụ lục này;

+ Nội dung thi đấu có 07 vận động viên trở lên: Mức hỗ trợ tiền thưởng bằng 06 lần mức huy chương cá nhân tương ứng quy định tại điểm 4.1 Mục 4 Phần II Phụ lục này;

+ Giải toàn đoàn: Mức hỗ trợ bằng 04 lần mức huy chương cá nhân quy định tại điểm 4.1 Mục 4 Phần II Phụ lục này;

+ Giải toàn đoàn gồm: giải nhất, giải nhì, giải ba tương ứng với huy chương vàng, huy chương bạc, huy chương đồng.

4.3. Nguyên tắc hỗ trợ tiền thưởng

- Việc hỗ trợ tiền thưởng vận động viên đạt thành tích thực hiện căn cứ kết quả thi đấu, điều lệ giải và quyết định công nhận kết quả của Ban Tổ chức giải.

- Mỗi cá nhân, tập thể đạt nhiều thành tích trong cùng một nội dung hoặc nhiều nội dung thi đấu thì được hưởng mức hỗ trợ tương ứng đối với từng thành tích đạt được./.

